**CHỦ TRƯƠNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC,DÂN CHỦ CỦA ĐẢNG TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945**

**I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với vấn đề giương cao ngọn cờ dân tộc**

**1. Những yếu tố tác động đến việc giải quyết vấn đề dân tộc**

Chủ trương của Đảng về giải quyết vấn đề dân tộc chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố: quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, quan điểm của Quốc tế Cộng sản và đặc biệt là thực tiễn vấn đề dân tộc ở Việt Nam.

**2. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và giải quyết vấn đề dân tộc trong nước Việt Nam**

Tại Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, vấn đề giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu;chủ trương giải quyết một cách đúng đắn, thỏa đáng mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất;tập hợp, đoàn kết lực lượng cách mạng toàn dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai phản động.

Hội nghị cũng chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong nước Việt Nam, chứ không phải trong cả ba nước Đông Dương như theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản: đặt tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ trương sau khi đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai phản động sẽ thành lập nước Việt Nam độc lập; chủ trương thành lập Mặt trận phản đế của dân tộc Việt Nam, bao gồm tất cả các đảng phái và cá nhân yêu nước.

**II. Sự thay đổi quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc (từ T10/1930 đến T3/1935)**

**1. Giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đúng đắn đã thúc đẩy phong trào cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới. Tuy nhiên, nhiều nội dung của Cương lĩnh trái với tinh thần chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, đặc biệt là về việc tập hợp, đoàn kết các giai cấp địa chủ, tư sản, tiểu tư sản và về tên Đảng.Theo chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, từ tháng 10/1930 đến tháng 3/1935, Đảng thay đổi quan điểm về vấn đề dân tộc, không đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu mà chủ trương giải quyết song song, đồng thời mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất. Hội nghị Trung ương tháng 10/1930 đã quyết định “thủ tiêu chánh cương, sách lược và Điều lệ cũ của Đảng” và dựa vào Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản để đề ra đường lối, chủ trương mới cho cách mạng Việt Nam.

Về lực lượng cách mạng, Đảng chỉ coi công nhân, nông dân, các phần tử lao khổ ở thành thị, trí thức thất nghiệp, người làm nghề thủ công nhỏ là lực lượng của cách mạng, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Còn các giai cấp, tầng lớp khác như địa chủ, tư sản, tiểu tư sản là theo đế quốc, hoặc có tư tưởng dao động, do dự.

**2.Giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi toàn Đông Dương**

Khác với chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương tại Hội nghị thành lập Đảng, từ Hội nghị Trung ương tháng 10/1930 đến tháng 3/1935, Đảng chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong cả ba nước Đông Dương. Chủ trương này được thể hiện ở các điểm sau:

- Bỏ tên Đảng Cộng sản Việt Nam và đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương;

- Chủ trương sau khi đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai phản động sẽ thành lập chính phủ công nông của các dân tộc Đông Dương;

- Chủ trương thành lập Mặt trận phản đế, các hội, đoàn thể trong toàn Đông Dương.

Vì chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong cả ba nước Đông Dương, nên mọi chỉ đạo, nghị quyết, chương trình hành động, khẩu hiệu đấu tranh của Đảng có phạm vị toàn Đông Dương. Đảng có nhiệm vụ khôi phục và tổ chức lại tổ chức Đảng, xứ ủy cả ở Lào và Campuchia; thành lập các tổ chức, đoàn thể chung cho các dân tộc Đông Dương; chủ trương đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến, giành độc lập hoàn toàn cho cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, thành lập Chính phủ chung của nhân dân Đông Dương.

**III.Đảng giải quyết vấn đề dân tộc trong giai đoạn 1936-1939**

**1.Giải quyết vấn đề dân tộc trong phong trào dân chủ 1936-1939**

Trong giai đoạn 1936-1939, cách mạng nước ta chưa có điều kiện trực tiếp để thực hiện nhiệm vụ đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai phản động, giành độc lập dân tộc, mà là chính sách lập Mặt trận nhân dân phản đế, tập trung đấu tranh vào “kẻ địch nguy hiểm nhất” là đế quốc Pháp và bọn tay sai phản động, khẩu hiệu đòi các quyền tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Trong phong trào dân chủ 1936-1939, Đảng thành lập Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương (T7/1936), sau đổi tên thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương (T3/1938). Đây là tổ chức công khai của đông đảo quần chúng, liên hiệp tất cả các giai cấp, dân tộc, đảng phái, dù là người người Việt, người Pháp, người Lào, Campuchia hay bất cứ dân tộc nào khác, miễn là họ đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình, chống chế độ thuộc địa vô nhân đạo.

Mặc dù chủ trương tập hợp, đoàn kết tất cả các giai cấp, dân tộc, đảng phái, các lực lượng dân chủ, tiến bộ, từ quần chúng công nhân, nông dân đến các tầng lớp trên tiểu tư sản, tư sản, địa chủ và cả bộ phận những người Pháp, từ lực lượng dân tộc đến lực lượng ngoài dân tộc. Tuy nhiên, lực lượng đông đảo nhất trong phong trào dân chủ 1936-1939 vẫn là lực lượng dân tộc.

Đảng chủ trương sử dụng tất cả các hình thức công khai, bán công khai, hợp pháp và bán hợp pháp, để lôi kéo quần chúng vào hàng ngũ cách mạng; Đảng chỉ rõ không nhất thiết lúc nào cũng phải giải quyết song song hai nhiệm vụ chống đế quốc giải phóng dân tộc và chống phong kiến làm cho người cày có ruộng mà tuỳ hoàn cảnh cụ thể vấn đề nào cần kíp nhất để giải quyết trước.

**2.Nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất**

Trong giai đoạn này, trước sự biến chuyển của tình hình trong nước và thế giới, bằng thực tiễn phong phú trong việc lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng đã có nhận thức mới trong việc giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất. Sự chuyển biến đó được thể hiện qua Chỉ thị của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Đặc biệt, trong văn kiện *Chung quanh vấn đề chiến sách mới(T10/1936)*, Trung ương đã đặt vấn đề phải nhận thức lại ảnh hưởng của yếu tố dân tộc trong cách mạng thuộc địa, quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, phản đế và điền địa trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương. Trung ương Đảng khẳng định: “Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết hợp chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa cần phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng”.

***Kết luận:***Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 đến khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra năm 1939, nhận thức và cách thức giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất cũng như chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Việt Nam trong quan hệ giữa ba nước Đông Dương có sự khác nhau. Nếu như tại Hội nghị thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã giương cao ngọn cờ dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; chủ trương liên minh, đoàn kết tất cả các dân tộc, giai cấp vào hàng ngũ cách mạng, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ nước Việt Nam, thì từ Hội nghị Trung ương tháng 10/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Trần Phú, một người được đào tạo và chịu ảnh hưởng bởi quan điểm chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Đảng đã chủ trương giải quyết song song, đồng thời vấn đề dân tộc và giai cấp, chống đế quốc và chống phong kiến, chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong cả ba nước Đông Dương.

Tuy có sự khác nhau về quan điểm, chủ trương và cách giải quyết vấn đề dân tộc trong cách mạng Việt Nam, nhưng cần phải khẳng định rằng, đây không phải là việc đấu tranh để triệt tiêu lẫn nhau mà là cuộc đấu tranh để đi đến sự thống nhất, tìm ra con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Mặc dù có sự khác biệt trong quan điểm, chủ trương, đường lối về cách mạng Việt Nam giữa Nguyễn Ái Quốc với Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng nhìn chung sự tương đồng là cơ bản, chủ yếu; sự khác biệt chủ yếu là về vấn đề sách lược.

**IV.Chủ trương chiến lược mới và sự chỉ đạo thực hiện giải quyết vấn đề dân tộc giai đoạn 1939-1945**

**1. Chủ trương “Thay đổi chiến lược” và việc giải quyết vấn đề dân tộc**

**1.1.Bối cảnh lịch sử**

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 9/1940, quân đội Nhật tiến vào Lạng Sơn. Thực dân Pháp chống cự một cách yếu ớt, rồi nhanh chóng đầu hàng, phải ký với Nhật những hiệp ước mà theo đó nước Việt Nam trở thành thuộc địa của cả Pháp và Nhật.

Sự đầu hàng của thực dân Pháp và việc quân Nhật vào Đông Dương đã làm đảo lộn mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở khu vực này. Đông Dương bị lôi cuốn vào guồng máy chiến tranh, bị bòn rút sức người sức của để đáp ứng những yêu cầu của cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn đế quốc đang phân chia thế giới. Sự câu kết giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp, với những chính sách hết sức phản động, đã đẩy nhân dân Việt Nam phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”.

**2.Chủ trương “thay đổi chiến lược”**

**2.1. Giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất**

Tại Hội nghị Trung ương tháng 11/1939, Đảng chủ trương thay đổi chiến lược cho phù hợp với tình hình. Đó là chỉ thực hiện một nhiệm vụ duy nhất là đánh đổ ách áp bức, bóc lột của đế quốc, thực dân giải phóng dân tộc. Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương tháng 5/1941, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Đảng ta đã đi đến quyết định dứt khoát về thay đổi chiến lược. Trung ương Đảng nhấn mạnh: “Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp là “giải phóng dân tộc”.

Từ quyết định thay đổi chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, Trung ương Đảng đã nhận thức và giải quyết một cách đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất. Theo đó, vấn đề điền địa được giải quyết từng bước và phải phục tùng nhiệm vụ dân tộc, không được làm tổn hại đến việc thực hiện nhiệm vụ dân tộc. Đảng chủ trương tạm tác khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày, thay vào đó là khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian, chia cho dân nghèo, giảm tô, giảm tức.

**2.2.Giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam trong quan hệ giữa ba nước Đông Dương**

Vấn đề này đã được giải quyết một cách dứt khoát tại Hội nghị Trung ương tháng 5/1941. Tại Hội nghị này, Trung ương Đảng đã quyết định giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ nước Việt Nam, thực hiện quyền dân tộc tự quyết đối với hai nước Lào và Campuchia. Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước một Mặt trận riêng. Ở Việt Nam sẽ thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh). Mặt trận Việt Minh có trách nhiệm giúp đỡ dân tộc Lào và Campuchia thành lập tổ chức Mặt trận riêng của mình,tiến tới thành lập Đông Dương độc lập đồng minh - hình thức mặt trận chung cho nhân dân ba nước Đông Dương.

Về vấn đề chính quyền, Đảng chủ trương, sau khi đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai phản động sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung toàn dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc và những bọn phản quốc, còn ai là những người dân sống trên dải đất Việt Nam đều được một phần tham gia giữ chính quyền. Đối với Lào và Campuchia, Đảng chủ trương thi hành quyền dân tộc tự quyết. Sự tự do và độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng.

**3.Lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết dân tộc, tiến hành khởi nghĩa dân tộc và thành lập nhà nước của chung toàn dân tộc**

**3.1.Xây dựng khối đoàn kết dân tộc và chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám**

Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, Đảng chủ trương đoàn kết, tập hợp tất cả các giai cấp, dân tộc, đảng phái, không phân biệt tôn giáo, xu hướng chính trị vào Mặt trận Việt Minh nhằm giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Cùng với đó, Đảng đã khẩn trương bắt tay vào xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa.

**3.2.Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa dân tộc và thành lập nhà nước của chung toàn dân tộc**

Đầu năm 1945, phát xít Đức bên bờ diệt vong, phát xít Nhật gặp nhiều thất bại. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng phát động cao trào kháng Nhật làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Giữa lúc đó, một sự kiện quan trọng đã diễn ra: Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Hồng quân Liên Xô và các lực lượng chống phát xít đã giành thắng lợi trên các chiến trường. Nắm bắt thời cơ ngàn năm có một, Đảng đã khẩn trương phát lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Chỉ trong một thời gian ngắn, cả nước đã giành được chính quyền về tay nhân dân. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước của chung toàn dân tộc.

***Kết luận***:Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đã tạo bước ngoặt cho phong trào cách mạng nước ta. Nó đặt nhân dân thế giới nói chung, nhân dân Việt Nam nói riêng đứng trước những cơ hội và thử thách to lớn. Yêu cầu đặt ra đối với cách mạng Việt Nam lúc này là thay đổi chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đánh đổ thực dân, phát xít Pháp, Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân.

Mở đầu cho quá trình thay đổi chiến lược của Đảng bắt đầu bằng Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 và được khẳng định dứt khoát tại Hội nghị Trung ương 8 tháng 5/1941 dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tại Hội nghị Trung ương 8, Đảng đã giải quyết một cách đúng đắn và thỏa đáng mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; chủ trương tập hợp, đoàn kết lực lượng cách mạng toàn dân tộc vào Mặt trận dân tộc thống nhất lấy tên là Mặt trận Việt Minh; chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ nước Việt Nam.

Quyết định thay đổi chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu đã tạo ra một động lực to lớn, thức tỉnh tinh thần dân tộc, ý thức độc lập tự do; đồng thời phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của cách mạng mỗi nước. Chủ trương đó là sự trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Hội nghị thành lập Đảng, nhưng ở một mức độ cao hơn, hoàn chỉnh hơn về chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc.